



UY TÍN TẠO THƯƠNG HIỆU - CHẤT LƯỢNG TẠO THÀNH CÔNG
REPUTATION BUILDS THE BRAND, QUALITY CREATES SUCCESS



BACH VIET STEEL CO., LTD

LỜI GIỚI THIỆU

INTRODUCTION

BVM Steel là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và sản xuất thép, được xây dựng trên nền tảng kinh nghiệm thực tiễn, năng lực chuyên môn vững chắc và sự am hiểu sâu sắc thị trường. Với hệ thống sản xuất được đầu tư đồng bộ cùng mạng lưới hợp tác bền vững với các nhà máy thép hàng đầu trong và ngoài nước, chúng tôi chủ động đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng về chất lượng, quy cách và tiến độ cung ứng. Đồng thời, với mạng lưới khách hàng FDI rộng khắp trên toàn quốc, BVM Steel luôn đảm bảo nguồn cung ổn định, chất lượng đồng nhất và dịch vụ chuyên nghiệp. Kiên định với phương châm **“UY TÍN TẠO THƯƠNG HIỆU, CHẤT LƯỢNG TẠO THÀNH CÔNG”**, chúng tôi không ngừng nâng cao năng lực sản xuất, thương mại và dịch vụ, mang đến những giải pháp tối ưu cùng giá trị gia tăng bền vững cho khách hàng và đối tác.

BVM Steel is a company specializing in steel trading and manufacturing. With a modern production system and strong partnerships with leading domestic and international steel mills, we provide high-quality steel products, reliable supply, and on-time delivery. Serving a wide network of FDI customers nationwide, we are committed to our core value: ***“Reputation Builds the Brand, Quality Creates Success.”***

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP TRÒN / ROUND BAR



Là thép dạng thanh hình tròn, chuyên dùng cho các ngành cơ khí chế tạo. Thép tròn chế tạo hợp kim gồm các loại thép carbon chất lượng cao, thép tròn hợp kim, thép vòng bi, thép hợp kim thấp, cường độ cao, thép bánh răng, thép lò xo,...

Round bar steel is widely used in the mechanical engineering and manufacturing industries. It includes high-quality carbon steel, alloy steel, bearing steel, low-alloy high-strength steel, gear steel, spring steel, and other specialty grades.

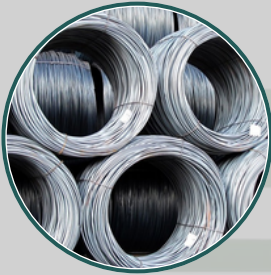
Quy cách/Size: F10-F500

Mác thép/Grade: S45C, S35C, S20C, 40Cr (40X); SCM440, SCM435, 40CrMo (40XM); 20Cr2Ni4,...

Tiêu chuẩn/Standard: S45C: JIS G4051; 40Cr: GB/T 3077-1999

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP TRÒN DẠNG CUỘN / STEEL WIRE RODS IN COIL



Thép tròn dạng cuộn dây, bề mặt trơn nhẵn. Dùng cho cơ khí chế tạo, cơ khí rèn - dập nguội, bu lông, kéo nguội.

Steel wire rods in coil with a smooth surface finish. It is used in mechanical manufacturing, cold forging and stamping, bolt production, and cold drawing applications.

Quy cách/Size: $\phi 6\text{mm}$, $\phi 6.5\text{mm}$, $\phi 8\text{mm}$, $\phi 10\text{mm}$, $\phi 12\text{mm}$, $\phi 14\text{mm}$, $\phi 16\text{mm}$, $\phi 20\text{mm}$, $\phi 24\text{mm}$, $\phi 30\text{mm}$, $\phi 34\text{mm}$,...

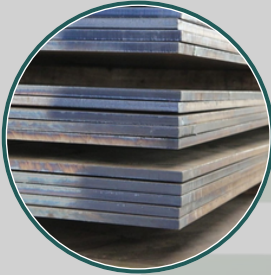
Mức thép/Grade:

- SAE 1008, SAE 1018, SAE 1008Cr, SAE 10B33, SWRH72A/B, SWRCH10A/12A;
- S35C, S45C, 1215MS,...

Tiêu chuẩn/Standard: ASTM 510M

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP TẤM CÁN NÓNG / HOT ROLLED STEEL PLATE



Là sản phẩm thép cán nóng, dạng tấm, được cắt rời từ cuộn (tấm cắt), hoặc cán rời từng tấm (tấm cán), hoặc ở dạng cuộn dùng trong công nghiệp. Thép tấm cán nóng có thể là thép tấm carbon thông thường, thép tấm hợp kim thấp cường độ cao, thép tấm đóng tàu, thép tấm làm cầu, thép tấm nồi hơi (tấm chịu áp lực), thép tấm carbon chất lượng cao...

Hot-rolled steel plate is a hot-rolled steel product supplied in plate form, either cut from coils, rolled as individual plates, or supplied in coil form for industrial applications. Hot-rolled steel plate includes common carbon steel plate, high-strength low-alloy (HSLA) steel plate, shipbuilding steel plate, bridge steel plate, boiler and pressure vessel steel plate, high-quality carbon steel plate, and other related grades.

Quy cách/Size: 3-22(mm) X 1500/2000(mm) X 6000/12000/
khẩu độ khách hàng yêu cầu (mm)

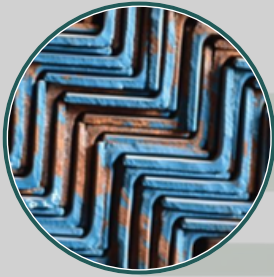
Mức thép/Grade:

- Thép tấm thường (tấm cường độ thấp): SS400/Q235b/A36
- Thép tấm hợp kim thấp, cường độ cao: Q355B/ASTM A572 Gr.50/SM490B

Tiêu chuẩn/Standard: JIS G 3101-2010/
GB-T 1591-2008 / ASTM A36M

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP HÌNH GÓC / ANGLE STEEL



Là thép thanh cán nóng từ thép hợp kim hoặc không hợp kim ở các dạng góc, khuôn và hình.

Hot-rolled steel sections made from alloy or non-alloy steel, available in angle, channel and other structural profiles.

Quy cách/Size:

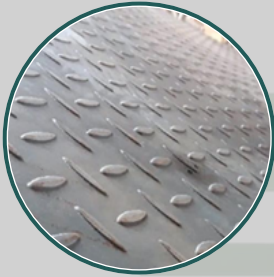
- Thép V / Angle Steel: V40–V120
- Thép U / U Steel: U80–U300
- Thép I-H / I-H-Steel: 100–400
- Chiều dài tiêu chuẩn / Standard lengths: 6000 / 12000 mm

Mác thép/Grade: CT34-CT51, Q235, Q355B, SS400, SS490, A36...

Tiêu chuẩn/Standard: JISG-3101, JISG3192, TCVN 7571-1:2006, TCVN 5709-93, TCVB1656-93, GB/T706-88, ASTM A36...

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP NHÁM / CHECKER STEEL



Thép tấm nhám (hay thép tấm chống trượt) là thép tấm cán nóng có những đường gân nổi lên trên bề mặt của tấm thép, mặt còn lại là một mặt phẳng. Các đường gân làm cho bề mặt chống trơn trượt.

Checker plate (also known as chequered plate or anti-slip steel plate) is a hot-rolled steel plate featuring raised patterns on one surface, while the reverse side remains flat. The raised patterns provide a slip-resistant surface.

Quy cách/Size: 3–12 mm × 1250/1500 mm × 6000/12000 mm, theo yêu cầu của khách hàng/as requested by customers

Mức thép/Grade: SS400, Q235B, A36, Q355B...

Tiêu chuẩn/Standard: JIS G 3101:2010, GB/T 1591:2008, ASTM A36M

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP ỐNG / STEEL PIPE



Thép ống bao gồm các loại thép ống, ống dẫn, thanh hình rỗng khác, bằng thép được hàn hoặc đúc như: ống C20, S355JR, Q345B, ống dẫn dầu API.

Steel pipes, including various types of steel pipes, tubes, and other hollow profiles, made of welded or seamless steel, such as C20, S355JR, and Q345B pipes, as well as API oil pipelines.

Quy cách/Size: đa quy cách/various sizes

Mác thép/Grade: A106, A333, A53, C20, SS400

Tiêu chuẩn/Standard: ASTM A53, A106, API 5L,...

STEEL

SẢN PHẨM THÉP PRODUCTS

THÉP ĐẶC BIỆT / SPECIAL STEEL



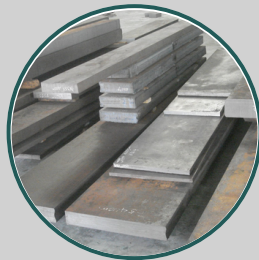
Thép rèn được dùng trong đóng tàu, các công trình thủy điện, nhiệt điện, hồ chứa nước, máy đập sét.

High-quality forged steel products for applications in shipbuilding, hydropower and thermal power generation projects, water storage reservoirs, and rock crushing equipment.

Quy cách/Size/: theo yêu cầu khách hàng/ according to customer requirements

Mác thép/Grade: S45C, 40Cr (40X), SCM440, 40CrMo (40XM), 20Cr2Ni4,.....

Tiêu chuẩn/Standard: GB, JIS, ASTM



Thép khuôn mẫu là loại thép hợp kim chất lượng cao, dạng tấm hoặc tròn, có độ cứng, độ bền và khả năng chống mài mòn tốt, được sử dụng để làm khuôn mẫu trong sản xuất công nghiệp.

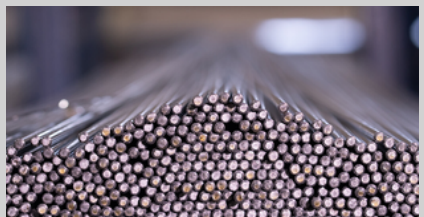
Tool steel is a high-quality alloy steel available in plate and round bar forms, offering excellent hardness, strength, and wear resistance. It is widely used for manufacturing molds and dies in industrial production.

Mác thép/Grade: SKD11, SLD, DC11, D2, DIN 1.2379

ĐỐI TÁC CHIẾN LƯỢC STRATEGIC PARTNERS



CÁC SẢN PHẨM ỨNG DỤNG APPLICATIONS



CÁC SẢN PHẨM ỨNG DỤNG APPLICATIONS



THANK YOU



LIÊN HỆ CHÚNG TÔI

Địa chỉ: B-TT3-2, Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông,
TP Hà Nội, Việt Nam

SĐT: 0904.631626

Email: info@bachvietsteel.com

Web: bachvietsteel.com